

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 17 - 10 - 2019

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 170/2019/TLST – HNGĐ, ngày 22/8/2019 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Kiều H, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Tổ 9, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện ở: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/8/2019, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Kiều H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị Q tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định cấp đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2015. Trong cuộc sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung, vợ

chồng không có sự chia sẻ với nhau. Từ tháng 03 năm 2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự tan vỡ không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên nguyện vọng của anh là được xin ly hôn chị Đỗ Thị Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Kiều N, sinh ngày 25 tháng 06 năm 2016; hiện con đang ở với chị Q. Khi ly hôn anh nhường quyền cho chị Q nuôi con và tại phiên tòa chị Q yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ, anh nhất trí nhận cấp dưỡng, kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03 tháng 9 năm 2019, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn chị Đỗ Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về việc kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng như anh H trình bày là đúng. Vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình lối sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2019 đến nay. Chị xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm chưa đến mức tan vỡ, chị mong muốn anh H suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nên chị không nhất trí ly hôn, nhưng nay tại phiên tòa chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, có níu kéo cũng không mang lại hạnh phúc nên chị nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như anh H trình bày là đúng, hiện con đang ở với chị. Trước đây chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn nhưng nay chị yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng là 1.000.000đ; hiện chị đang làm may cho cơ sở tư nhân mức thu nhập bình quân khoảng 4 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND thị trấn X: Anh Phạm Kiều H và chị Đỗ Thị Q tự nguyện đến với nhau có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND thị trấn X vào ngày 21/7/2015, cũng như đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 9 thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định. Vợ chồng anh H và chị Q mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm rõ, chỉ biết là chị Q không thường xuyên sinh sống tại địa phương mà chủ yếu sống ở nhà bố mẹ đẻ tại xã Xuân Vinh, dư luận mâu thuẫn giữa anh H và chị Q là do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Căn cứ thực trạng hôn nhân mà đương sự đã trình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Như anh H và chị Q trình bày; vợ chồng có một con chung là đúng, con còn nhỏ khi ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của đương sự giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản; Anh H và chị Q không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào: Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Kiều H và chị Đỗ Thị Q. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Kiều N, sinh ngày 25 tháng 06 năm 2016; hiện con đang ở với chị Q. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xử công nhận cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Kiều N; ghi nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q mỗi tháng là 1.000.000đ, kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con thành niên. Về tài sản; đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Phạm Kiều H và chị Đỗ Thị Q là hợp pháp, được xác lập từ ngày 21/7/2015. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng không có sự chia sẻ, nay anh H xin ly hôn chị Q, chị Q nhất trí. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị Q là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Kiều H và chị Đỗ Thị Q là phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát.

[3] Về con chung: Anh Phạm Kiều H và chị Đỗ Thị Q có 01 con chung tên là Phạm Kiều N, sinh ngày 25 tháng 06 năm 2016; hiện con đang ở với chị Q. Khi ly hôn anh H nhường quyền cho chị Quế nuôi con và xin nhận cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q mỗi tháng là 1.000.000đ, kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con thành niên. Chị Q nhất trí nhận nuôi con cũng như nhất trí sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Hưng. Xét thấy, đương sự thống nhất thỏa thuận được việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Công nhận chị Quế tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Như, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q mỗi tháng là 1.000.000đ, kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con thành niên. Anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Phạm Kiều H phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Kiều H và chị Đỗ Thị Q.

2. Về nuôi dưỡng con chung chưa thành niên: Công nhận chị Đỗ Thị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Kiều N, sinh ngày 25 tháng 06 năm 2016. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Kiều H cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q mỗi tháng là 1.000.000đ, kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con thành niên. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người thi hành án chưa thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Anh Phạm Kiều H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng và 300.000đ án phí cấp dưỡng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001606 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, anh Phạm Kiều H còn phải nộp tiếp 300.000đ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND TT X;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Phấn Vũ Xuân Thùy

Phạm Ngọc Long

